BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 19 /CT-BGTVT	*Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2014*

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường thực hiện các quy định về lao động và tiền lương trong các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Giao thông vận tải

~~Trong~~ những năm qua, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản quy định về lao động và tiền lương phù hợp với tiến trình đổi mới kinh tế - xã hội của đất nước cũng như tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong từng giai đoạn. Năm 2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 50/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 [illegible]n lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 18/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 50/2013/NĐ-CP và Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 51/2013/NĐ-CP. Bên cạnh đó, Bộ Giao thông vận tải (GTVT) cũng đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động và tiền lương. Tuy nhiên, việc thực hiện về công tác này của các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ còn nhiều lúng túng, một số doanh nghiệp còn chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Nhà nước về quản lý lao động, tiền lương; còn tuyển dụng lao động không theo kế hoạch và phương án đã được phê duyệt; tuyển dụng vượt quá nhu cầu sử dụng hoặc không đáp ứng được yêu cầu công việc; không công khai, minh bạch trong việc tuyển dụng lao động; sử dụng lao động, trả lương chưa gắn với vị trí, chức danh công việc dẫn đến năng suất lao động, hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp còn thấp; một số doanh nghiệp chưa trình Bộ xem xét, phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện của viên chức quản lý năm 2013.

Để nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động và tiền lương, Nghị định số 69/2014/NĐ-CP ngày 15/7/2014 của Chính phủ về tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước, Văn bản số 3556/LĐTBXH-LĐTL ngày 26/9/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tăng cường quản lý lao động, tiền lương của các Tập đoàn kinh tế và Tổng công ty Nhà nước, Bộ Giao

thông vận tải yêu cầu Thủ trưởng các doanh nghiệp nhà nước, cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện ngay một số nội dung sau:

1. Đối với các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ

a) Rà soát hệ thống định mức lao động làm căn cứ xây dựng kế hoạch lao động, tuyển dụng và sử dụng lao động theo đúng kế hoạch được duyệt. Rà soát, đánh giá việc thực hiện các quy chế tuyển dụng, sử dụng lao động, quy chế trả lương, quy chế thưởng của đơn vị. Trường hợp có nội dung không đúng quy định hoặc không phù hợp, phân công thẩm quyền, trách nhiệm trong việc tuyển dụng, sử dụng lao động chưa rõ thì phải sửa đổi, bổ sung quy chế kịp thời. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc việc công khai quy định tuyển dụng, ký hợp đồng lao động và thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động.

b) Đánh giá tình hình thực hiện sử dụng lao động năm 2013 và năm 2014 theo kế hoạch đã được phê duyệt. Trong báo cáo đánh giá phải phân tích rõ ưu điểm, hạn chế trong việc tuyển dụng, sử dụng lao động; số lao động tuyển dụng mới trong năm so với kế hoạch (theo từng chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ, phục vụ....); số lao động thiếu việc làm; số lao động phải đào tạo, đào tạo lại; số lao động phải chấm dứt hợp đồng do không bố trí được việc làm; nguyên nhân chủ quan, khách quan, trách nhiệm của từng cá nhân và các biện pháp đã khắc phục theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Thông tư số 18/2013/TT-BLĐTBXH.

c) Tiền lương của viên chức quản lý phải được xây dựng theo quy định tại Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH, trong đó:

- Rà soát lại quỹ tiền lương thực hiện năm 2013 của viên chức quản lý đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật về tiền lương, đồng thời cũng phải đảm bảo tính hợp lý và hài hoà giữa tiền lương của viên chức quản lý với tiền lương của người lao động. Trường hợp tiền lương của viên chức quản lý cao, chênh lệch lớn về tiền lương giữa viên chức quản lý với người lao động thì phải điều chỉnh lại cho phù hợp;

- Đối với các đơn vị chưa trình Bộ quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2013 của viên chức quản lý thì khẩn trương trình Bộ trước ngày 25/10/2014 để xem xét, phê duyệt;

- Không được sử dụng quỹ tiền lương của người lao động để trả cho thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

d) Kiện toàn bộ máy làm công tác lao động và tiền lương; lựa chọn, bố trí cán bộ có chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm trong công tác lao động và tiền lương để phụ trách và làm công tác này.

đ) Kiểm tra toàn diện việc thực hiện các quy định của pháp luật về việc tuyển dụng, sử dụng lao động, xác định quỹ tiền lương, quỹ tiền thưởng và phân phối tiền lương, tiền thưởng tại các đơn vị và doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý giai đoạn từ năm 2013 đến nay. Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện sai phạm thì nghiêm túc xử lý ngay theo quy định của Nhà nước; trường hợp vượt thẩm quyền phải báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp để xử lý theo quy định.

e) Đề xuất, kiến nghị những vướng mắc về cơ chế, chính sách về lao động và tiền lương (nếu có).

g) Báo cáo tình hình sử dụng lao động, xác định quỹ tiền lương, quỹ tiền thưởng và phân phối tiền lương, tiền thưởng năm 2013, kế hoạch năm 2014 và thực hiện 09 tháng đầu năm 2014 ở công ty mẹ và các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc thẩm quyền quản lý theo các biểu mẫu số 1, số 2 của Văn bản số 3556/LĐTBXH-LĐTL ngày 26/9/2014 (*có gửi kèm theo*) và các biểu mẫu kèm theo Thông tư số 18/2013/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH. Đối với các trường hợp tuyển dụng lao động vượt kế hoạch được phê duyệt thì phải ghi rõ theo từng loại lao động và giải trình lý do vượt kế hoạch. Báo cáo gửi về Bộ Giao thông vận tải (qua Vụ Tổ chức cán bộ) **trước ngày 05/11/2014** để tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2. Đối với Kiểm soát viên

a) Rà soát, kiểm tra các quy chế, quy trình tuyển dụng, sử dụng lao động, xác định quỹ tiền lương, quỹ tiền thưởng, phân phối tiền lương, tiền thưởng của đơn vị và báo cáo chủ sở hữu theo quy định tại Thông tư số 18/2013/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH.

b) Trường hợp phát hiện nội dung các quy chế, quy trình tuyển dụng, sử dụng lao động, xác định quỹ tiền lương, quỹ tiền thưởng và phân phối tiền lương, tiền thưởng không đúng quy định hoặc không phù hợp thì đề nghị Hội đồng thành viên, Chủ tịch của doanh nghiệp chỉ đạo sửa đổi, điều chỉnh, đồng thời báo cáo chủ sở hữu kịp thời xử lý

3. Đối với các cơ quan tham mưu giúp việc Bộ trưởng, tổng cục, cục, đơn vị sự nghiệp có doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao

a) Thực hiện việc rà soát lại các tiêu chuẩn, định mức kinh tế-kỹ thuật, việc phân bổ kinh phí theo nhiệm vụ được giao; đặc biệt là các định mức kinh tế-kỹ thuật tại các đơn vị công ích theo quy định của pháp luật; tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện theo quy định của pháp luật.

b) Tăng cường việc giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại đối với doanh nghiệp; đánh giá kết quả hoạt động, xếp loại đối với Hội đồng thành viên, Ban Điều hành và Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; đánh giá đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm

soát viên chuyên ngành, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng trong việc quản lý, điều hành doanh nghiệp.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác lao động và tiền lương trong các doanh nghiệp Nhà nước thuộc Bộ theo quy định của pháp luật.

d) Các cơ quan báo chí trong Ngành tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành có liên quan về công tác lao động và tiền lương.

4. Bộ Giao thông vận tải sẽ phối hợp cùng với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra việc thực hiện tuyển dụng, sử dụng lao động, thực hiện chính sách tiền lương của các doanh nghiệp; khen thưởng đối với doanh nghiệp thực hiện tốt, đồng thời nhắc nhở, phê bình hoặc có hình thức xử lý, kỷ luật đối với các doanh nghiệp không chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về quản lý lao động, tuyển dụng, sử dụng lao động, thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, thưởng.

5. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong việc thực hiện Chỉ thị này; tổng hợp các kiến nghị, đề xuất của các cơ quan, đơn vị về công tác lao động, tiền lương; tham mưu cho lãnh đạo Bộ có văn bản báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 15/11/2014.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- TT Nguyễn Hồng Trường (để c/đạo t/hiện);
- Đảng uỷ Bộ GTVT;
- Công đoàn GTVT VN;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Kiểm soát viên các DN nhà nước thuộc Bộ;
- Báo GT, Tạp chí GTVT;
- Trang Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TCCB (05b.Ng).

BỘ TRƯỞNG

Đinh La Thăng

Tên chủ sở hữu ..... **Biểu mẫu số 1**

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.....

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NĂM 2013 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2014

(Kèm theo công văn số 3556/LĐTBXH-LĐTL ngày 26 tháng 9 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Đơn vị tính: người

Chỉ tiêu	Tình hình sử dụng lao động năm 2013						Tình hình sử dụng lao động năm 2014			
	Tổng số lao động kế hoạch	Tổng số lao động thực tế có mặt ngày 01/01	Tổng số lao động giảm trong năm (3)	Tổng số lao động tăng trong năm	Tổng số lao động thực tế có mặt ngày 31/12	Lao động thực tế sử dụng bình quân	Tổng số lao động kế hoạch	Thực hiện 9 tháng		
								Tổng số lao động thực tế có mặt ngày 01/01	Tổng số lao động thực tế có mặt ngày 30/9	Lao động thực tế sử dụng bình quân
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I. Tổng số lao động: 1. Lao động quản lý (1) 2. Lao động chuyên môn, nghiệp vụ 3. Lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh 4. Lao động thừa hành, phục vụ										
II. Trình độ lao động (2): 1. Đại học trở lên 2. Cao đẳng 3. Trung học chuyên nghiệp 4. Sơ cấp 5. Công nhân kỹ thuật 6. Chưa qua đào tạo										

Ghi chú: (1) Bao gồm các Trưởng phòng (ban), Phó Trưởng phòng (ban) và tương đương theo cơ cấu tổ chức, điều lệ của công ty. Không bao gồm Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng.

(2) Ghi theo bằng cấp cao nhất đạt được.

(3) Số lao động thôi việc, mất việc, nghỉ hưu..... trong năm.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Tên chủ sở hữu hoặc Tập đoàn, Tổng công ty **Biểu mẫu số 2**

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NĂM 2013 VÀ NĂM 2014

(Kèm theo công văn số 3556/LĐTBXH-LĐTL ngày 26 tháng 9 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Đơn vị tính: người

Số TT	Tên công ty	Năm 2013						Năm 2014					
		Kế hoạch (đến ngày 31/12/2013)			Thực hiện (đến ngày 31/12/2013)			Kế hoạch (đến ngày 31/12/2014)			Thực hiện 9 tháng (đến ngày 30/9/2014)		
		Tổng số lao động sử dụng	Trong đó		Tổng số lao động sử dụng	Trong đó		Tổng số lao động sử dụng	Trong đó		Tổng số lao động sử dụng	Trong đó	
			Số lao động cũ	Số lao động tuyển mới		Số lao động cũ	Số lao động tuyển mới		Số lao động cũ	Số lao động tuyển mới		Số lao động cũ	Số lao động tuyển mới
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Tổng công ty A - Công ty mẹ - Công ty con (1)												
2	Tổng công ty B - Công ty mẹ - Công ty con												
3													
Tổng cộng													

Ghi chú: (1) Công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do công ty mẹ làm chủ sở hữu.